

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO-BOX 5435 ARLINGTON VA: 22205-0635

TELE: 703 - 560 - 0058

IV : Không

VEWL: Không

I 171: Không

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM : Đình Kèm 02 Bản Ra Trại.

1/ APPLICANT IN VIETNAM : NHƠN VINH HÀ

- Current Address : 189/360 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, TP/HCM VN.
- Date Of Birth : Sinh Tháng 01 Ngày 25 Năm 1944
- Place Of Birth : Thập Xá Gò Công Đông - Tỉnh Tiền Giang

PREVIOUS OCCUPATION (BEFORE 1975) RANK // POSITION :

- Trung Sĩ Nhất Đục Biệt , Số Điện Cơ : 69488.
- Phụ Tá An Ninh Khảo
- Đơn Vị : Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quận 10.

2/ TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP :

<u>DATE:</u>	<u>FROM:</u>	<u>TO:</u>
Ngày 18-8-1975	Trình Diệm Saigon đi Học Tập Cải Tạo đến Trại Suối Mầu (Bhà)	
Tháng 11/1975	Trại Suối Mầu đến Trại Dương Tư (Phước Quốc)	
Tháng 07/1976	Trại Dương Tư đến Trại Long Giao (Đồng Nai)	
Tháng 10/1977	Trại Long Giao đến Trại Hàm Tân (Phước Thiệt)	

Ngày 15 Tháng 03 Năm 1978 Được Tha Về Sum Họp Gia Đình Cho Đến Nay.

3/ SPONSORS NAME ADDRESS : Không

4/ NAME OF RELATIVES ACQUAINTANCES IN THE U.S :

- HUONG VINH HÀ
 - TÀI QUỐC NGUYỄN
- Anh Cố Ông
ANH BẠM DÌ

5/ NAME OF PRINCIPAL APPLICANT : NHƠN VINH HÀ

- Address: 189/360 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, TP/Hồ Chí Minh Việt Nam.
- Date Of Birth: Sinh Tháng 01 Ngày 25 Năm 1944.
- Place Of Birth: Thập Xá Gò Công Đông - Tỉnh Tiền Giang.

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES/DATE OF BIRTH :

- Vợ : CẨM NGỌC LÝ Sinh Tháng 01 Ngày 15 Năm 1940
- Con: NGHĨA VINH HÀ Sinh Tháng 08 Ngày 25 Năm 1965
- Con: TRÍ VINH HÀ Sinh Tháng 03 Ngày 16 Năm 1967
- Con: MẠI NGỌC HÀ Sinh Tháng 03 Ngày 11 Năm 1968
- Con: HOA NGỌC HÀ Sinh Tháng 05 Ngày 13 Năm 1969
- Con: TÍN VINH HÀ Sinh Tháng 01 Ngày 20 Năm 1974

DEPENDENT'S ADDRESS : Không

ADDITIONAL INFORMATION :

Kính Trình Cầu Quý Hội Phức Đáp Kết Quả Hồ Sơ Nhận Được.

Xin Liêm Hộ Đến Địa Chỉ Anh Tại:

- HUONG VINH HÀ

Telé :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO-BOX 5435 ARLINGTON VA : 22205-0635

TELE :

INTAKE FORM

NAME: NHON VINH HÀ
DATE OF BIRTH: 01 - 25 - 1944
PLACE OF BIRTH: Thị Xã Gò Công Đông - Tỉnh Tiền Giang
SEX : Nam
MARITAL STATUS: Có Lập Gia đình
ADDRESS IN VIETNAM: 189/360 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, TP/Hồ Chí Minh VN.
POLITICAL PRISONER: Có
PLACE OF RE. EDUCATION OR CAMP: Trại Suối Máu (Biển Hòa) Tiếp đến Trại Dương
 Tư (Phước Quế) Tiếp đến Trại Long Giao, Tiếp đến Trại Hàm Tân (Phước Thới)
PROFESSION: Trung Sĩ Nhất Cảnh Sát Đệ Biệt- Số Điện Cơ : 69488.
EDUCATION IN U.S: Không
VN GOVERNMENT: Ngành Cảnh Sát Đệ Biệt- **POSITION:** Phụ Tá An Ninh Khảo
APPLICATION FOR ODP: Không
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: Sáu Người
MAILING ADDRESS IN VIETNAM:
 NHON VINH HÀ 189/360 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, TP/Hồ Chí Minh VN.
NAME / ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE: Không
U.S CITIZEN: Không
RELATIONSHIP WITH PRISONER: NHON VINH HÀ 189/360 Lý Thái Tổ, P9, Q10, TP/HCMVN.
DATE : Month 07 Day 24 Year 1988.
NAME OF PRINCIPAL APPLICANT: NHON VINH HÀ Sinh Ngày 25 Tháng 01 Năm 1944
 Tại Thị Xã Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang.
NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVE / DATE OF BIRTH :
 -Vợ : CẨM NGỌC LÝ Sinh Tháng 01 Ngày 15 Năm 1944 Tại Sóc Trăng
 -Con: NGHĨA VINH HÀ Sinh Tháng 08 Ngày 25 Năm 1965 Tại SAIGON.
 -Con: TRÍ VINH HÀ Sinh Tháng 03 Ngày 16 Năm 1967 Tại SAIGON.
 -Con: HAI NGỌC HÀ Sinh Tháng 03 Ngày 11 Năm 1968 Tại SAIGON.
 -Con: HOA NGỌC HÀ Sinh Tháng 05 Ngày 13 Năm 1969 Tại SAIGON.
 -Con: TÍN VINH HÀ Sinh Tháng 01 Ngày 20 Năm 1974 Tại SAIGON.
DEPENDENTS ADDRESS (OF DIFFERENT FORM ABOVE) : Không
ADDITIONAL INFORMATION:

Kính Trình Cầu Quý Hội Phức Đáp Kết Quả Hồ Sơ Nhận Được.
 Xin Liền Hộ Đón Đưa Chai Ảnh Tối Là: NHON VINH HÀ

CA: 95127 U.S.A

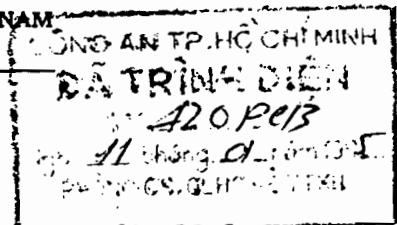
Tel: (800) 225-7000

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
Trại Thủ Đức

Số: 1269

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI



Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 51 ngày 02-2-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Số 247-02

CHỦNG NHẬN SẠCH Y BAN CHÁNH

CẤP GIẤY RA TRẠI

Xuất trình tại UB. TP. Hồ Chí Minh. Họ và tên: Hà Văn Nhơn

Ngày 13 tháng 4 năm 1985

Ngày, tháng, năm sinh: 25-1-1940 (1944)

T.M. U.B.N. QUẬN 7 Q.10

Quê quán: Gò công



Trú quán: 189/36C Lý Thái tổ, Quận 10, TP.HCM.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Trung sĩ I, phụ tá an ninh khóm.

VO-BACH-LONG

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 189/36C Lý Thái tổ, thuộc huyện,

Quận: 10 Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: từ trại về đến gia đình.

Lên tay ngón trở phải
Của: Hà Văn Nhơn.



Người được cấp
giấy ký

Muon

Ngày 15 tháng 03 năm 1978



GIÁM THỊ TRẠI

Thiếu tá: Đoàn Nạch

Chứng Minh :- Dường Mị có ở
lưu tại địa gia gia ngày
16-3-1978 - Kỉnh duyệt ban
ban quản huyện - Q.10.
TM. Dường L



Thư 1/6

Đặc nhân

Đ/mi đã hình tại T.Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.

Ngày 16-3-1978

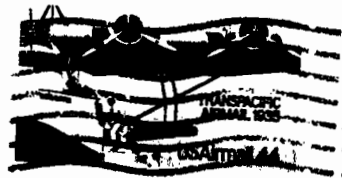
TM. T.Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.



Trần Văn Hùng

From: HA - VAN - HUONG

SAN JOSE, CA 95127



To: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

PO - Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

2 P/S

1 - ~~TET~~

2 - 24
VANG

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 9/16/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter